

**HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

*

Số 5412 - CV/HNDTW

V/v xin ý kiến Dự thảo đề xuất bổ sung, sửa đổi
Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Ban Thường vụ Hội Nông dân các tỉnh, thành phố

Thực hiện Kế hoạch số 548 - KH/HNDTW ngày 4/01/2023 của Ban Thường vụ Trung ương Hội về hoạt động của Tiểu ban bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, Tiểu ban Điều lệ đã ban hành Hướng dẫn lấy ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội; tổ chức 5 đoàn công tác tiến hành khảo sát, nghiên cứu thực tế tại 10 tỉnh, thành phố đại diện các khu vực trong cả nước và chỉ đạo Hội Nông dân các tỉnh, thành phố thực hiện khảo sát theo mẫu phiếu khảo sát của Tiểu ban Điều lệ, xây dựng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Điều lệ Hội khóa VII, đề xuất bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

Trên cơ sở tổng hợp kết quả 1.669 phiếu khảo sát, ý kiến khảo sát thực tế tại các địa phương, tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Điều lệ Hội khóa VII, đề xuất bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam của Hội Nông dân 63 tỉnh, thành phố, Tiểu ban Điều lệ đã nghiên cứu xây dựng Dự thảo đề xuất bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và trình Hội nghị Thường trực, Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ngày 21/4/2023.

Để tiếp tục hoàn thiện Dự thảo Điều lệ Hội bổ sung, sửa đổi trình xin ý kiến Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam vào kỳ họp đầu tháng 6 năm 2023, Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân các tỉnh, thành phố thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức nghiên cứu và đóng góp ý kiến đối với Dự thảo đề xuất bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam (*đồng ý hoặc không đồng ý hoặc có ý kiến khác với các vấn đề đề xuất bổ sung, sửa đổi trong Dự thảo Điều lệ gửi kèm CV*);

2. Lấy ý kiến về Dự thảo đề xuất bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội khóa VIII tại Đại hội Hội Nông dân các huyện, quận, thị xã, thành phố tổ chức trong tháng 5/2023;

3. Báo cáo tổng hợp bằng văn bản gửi về Ban Thường vụ Trung ương Hội (qua Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội) để tiếp thu, tổng hợp, bổ sung trước ngày 20/5/2023.

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội là một nhiệm vụ quan trọng của Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân các tỉnh, thành phố quan tâm triển khai thực hiện./. *Hà*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đ.c Chủ tịch BCH TW Hội (để bc);
- Các đ.c Phó Chủ tịch TW Hội;
- Lưu VT, CQUBKT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH
TRƯỞNG TIỂU BAN ĐIỀU LỆ**



Đinh Khắc Đính

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TIỂU BAN ĐIỀU LỆ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO ĐỀ XUẤT

Những nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam

1. Bổ cục của Điều lệ: Giữ nguyên thứ tự, bổ cục các chương, điều gồm phần "Những vấn đề cơ bản về Hội Nông dân Việt Nam" và 8 chương, 26 điều.

2. Các nội dung đề xuất bổ sung, sửa đổi như sau:

(*Dự kiến bỏ các cụm từ gạch ngang trong Điều lệ Hội khóa VII; bổ sung hoặc thay thế bằng các cụm từ in nghiêng đậm*).

Điều lệ Hội khóa VII	Phương án bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam	Lý do bổ sung, sửa đổi	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
<p>NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM</p> <p>Hội Nông dân Việt Nam là đoàn thể chính trị - xã hội của giai cấp nông dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; cơ sở chính trị của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.</p> <p>Hội Nông dân Việt Nam tiền thân là Nông hội đỏ, thành lập ngày 14 tháng 10 năm 1930, trải qua các thời kỳ cách mạng luôn trung thành với Đảng và dân tộc. Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng Cộng</p>	<p>NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM</p> <p>Hội Nông dân Việt Nam là đoàn thể chính trị - xã hội của giai cấp nông dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; cơ sở chính trị của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.</p> <p>Hội Nông dân Việt Nam tiền thân là Nông hội đỏ, thành lập ngày 14 tháng 10 năm 1930, trải qua các thời kỳ cách mạng luôn trung thành với Đảng và dân tộc. Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng Cộng</p>	<p>- Giữ nguyên như Điều lệ Hội khóa VII.</p>			

Điều lệ Hội khóa VII	Phương án bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam	Lý do bổ sung, sửa đổi	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
<p>Nông dân Việt Nam là trung tâm, nòng cốt cho phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới.</p> <p>Mục đích của Hội là tập hợp đoàn kết nông dân, xây dựng giai cấp nông dân vững mạnh về mọi mặt, xứng đáng là lực lượng tin cậy trong khối liên minh vững chắc công, nông, trí, bao gồm: đảm thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.</p> <p>Hội Nông dân Việt Nam tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng Hội vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và hành động; nâng cao vai trò đại diện, phát huy quyền làm chủ, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên, nông dân.</p> <p>Phát huy truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần cách mạng, lao động sáng tạo, cần kiệm, tự lực, tự cường, đoàn kết của nông dân; tích cực và chủ động hội nhập quốc tế, đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng văn hóa, giữ vững quốc phòng, an ninh, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa.</p>	<p>sản Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam là trung tâm, nòng cốt cho phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới.</p> <p>Mục đích của Hội là tập hợp đoàn kết nông dân, xây dựng giai cấp nông dân vững mạnh về mọi mặt, xứng đáng là lực lượng tin cậy trong khối liên minh vững chắc công, nông, trí, là chủ thể, là trung tâm trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.</p> <p>Hội Nông dân Việt Nam tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng Hội vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và hành động; nâng cao vai trò đại diện, phát huy quyền làm chủ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, nông dân.</p> <p>Phát huy truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần cách mạng, lao động sáng tạo, cần kiệm, tự lực, tự cường, đoàn kết của nông dân; tích cực và chủ động hội nhập quốc tế, đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng văn hóa, giữ vững quốc phòng, an ninh, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa.</p>	<p>-Sửa đổi, bổ sung theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng XIII và Nghị quyết 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.</p> <p>-Đảo vị trí 2 cụm từ “hợp pháp” lên trước “chính đáng” theo quy định tại điều 9 Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam và Nghị quyết 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.</p>			
<p>Chương I CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA HỘI Điều 1: Chức năng</p> <p>1. Tập hợp, tuyên truyền, giáo dục, vận động hội viên, nông dân phát huy quyền làm chủ, tích cực học tập nâng cao trình độ, năng</p>	<p>Chương I CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA HỘI Điều 1: Chức năng</p> <p>1. Tập hợp, tuyên truyền, giáo dục, vận động hội viên, nông dân phát huy quyền làm chủ, tích cực học tập nâng cao trình độ, năng lực về</p>				

Điều lệ Hội khóa VII	Phương án bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam	Lý do bổ sung, sửa đổi	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
<p>lực về mọi mặt.</p> <p>2. Chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên, nông dân; tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân trong sản xuất, kinh doanh và đời sống.</p> <p>3. Đại diện giai cấp nông dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.</p>	<p>mọi mặt.</p> <p>2. Chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, nông dân; tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân trong sản xuất, kinh doanh và đời sống.</p> <p>3. Đại diện giai cấp nông dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.</p>	<p>quy định tại điều 9 Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam và Nghị quyết 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn</p>			
<p>Điều 2: Nhiệm vụ</p> <p>1. Tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, nông dân hiểu và tích cực thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghị quyết, chỉ thị của Hội. Khoi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, ý chí cách mạng, tinh thần tự lực, tự cường, lao động sáng tạo của nông dân.</p> <p>2. Vận động, tập hợp, làm nòng cốt tổ chức các phong trào nông dân phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh; xây dựng nông thôn mới.</p> <p>3. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của hội viên, nông dân. Trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội nông thôn; hướng dẫn phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn. Tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ, đào tạo nghề và chuyển giao khoa học công nghệ giúp nông dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, bảo vệ môi trường.</p> <p>4. Đoàn kết, tập hợp đông đảo nông dân</p>	<p>Điều 2: Nhiệm vụ</p> <p>1. Tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, nông dân hiểu và tích cực thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghị quyết, chỉ thị của Hội. Khoi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, ý chí cách mạng, tinh thần tự lực, tự cường, lao động sáng tạo của nông dân.</p> <p>2. Vận động, tập hợp, làm nòng cốt tổ chức các phong trào nông dân phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh; xây dựng nông thôn mới.</p> <p>3. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của hội viên, nông dân. Trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội nông thôn; hướng dẫn phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn. Tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ, đào tạo nghề và chuyển giao khoa học công nghệ giúp nông dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, bảo vệ môi trường.</p> <p>4. Đoàn kết, tập hợp đông đảo nông dân vào</p>				

Điều lệ Hội khóa VII	Phương án bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam	Lý do bổ sung, sửa đổi	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
<p>vào tổ chức Hội, phát triển và nâng cao chất lượng hội viên. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh về mọi mặt; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế.</p> <p>5. Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia giám sát và phản biện xã hội theo quy chế; tham gia xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. - Nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nông dân với Đảng và Nhà nước; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên, nông dân. - Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, giữ gìn đoàn kết trong nội bộ nông dân; tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội. <p>6. Mở rộng hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, tăng cường hợp tác, khai thác nguồn lực, học tập, trao đổi kinh nghiệm, tiến bộ khoa học kỹ thuật, quảng bá hàng hoá nông sản, văn hoá Việt Nam với bạn bè quốc tế.</p>	<p>tổ chức Hội, phát triển và nâng cao chất lượng hội viên. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh về mọi mặt; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế.</p> <p>5. Tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia giám sát và phản biện xã hội theo quy chế; tham gia xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. - Nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nông dân với Đảng và Nhà nước; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, nông dân. - Thực hiện dân chủ ở cơ sở, giữ gìn đoàn kết trong nội bộ nông dân; tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, tội phạm và các tệ nạn xã hội. <p>6. Mở rộng hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, tăng cường hợp tác, khai thác nguồn lực, học tập, trao đổi kinh nghiệm, tiến bộ khoa học kỹ thuật, quảng bá hàng hoá nông sản, văn hoá Việt Nam với bạn bè quốc tế.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung đầy đủ theo Quyết định 218 của Bộ Chính trị. - Đảo vị trí 2 cụm từ “hợp pháp” lên trước “chính đáng” theo quy định tại điều 9 Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam và Nghị quyết 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn - Sửa đổi theo Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 và các văn bản về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. 			
<p>Chương II HỘI VIÊN</p> <p>Điều 3: Đối tượng và điều kiện trở thành hội viên</p>	<p>Chương II HỘI VIÊN</p> <p>Điều 3: Đối tượng và điều kiện trở thành hội viên</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Sửa đổi, bổ sung, tách khái niệm hội viên chính thức 			

Điều lệ Hội khóa VII	Phương án bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam	Lý do bổ sung, sửa đổi	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
<p>1. Hội viên Hội Nông dân Việt Nam là công dân Việt Nam đang học tập, công tác và lao động trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, từ 18 tuổi trở lên, tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện tham gia tổ chức Hội; có tinh thần yêu nước và lòng tự hào dân tộc; nhiệt tình tham gia các phong trào của Hội; chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; gắn bó mật thiết với giai cấp nông dân và vì nông dân".</p> <p>2. Uỷ viên ban chấp hành từ cơ sở trở lên đương nhiên là hội viên Hội Nông dân Việt Nam.</p>	<p><i>1. Hội viên chính thức Hội Nông dân Việt Nam là nông dân Việt Nam không phân biệt nam, nữ, dân tộc, tôn giáo; cư trú trên địa bàn dân cư có tổ chức Hội Nông dân, từ 18 tuổi trở lên, tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện tham gia tổ chức Hội; có tinh thần yêu nước và lòng tự hào dân tộc; chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; nhiệt tình tham gia các phong trào của Hội; gắn bó mật thiết với giai cấp nông dân và vì nông dân.</i></p> <p><i>Hội viên danh dự của Hội Nông dân Việt Nam là công dân Việt Nam đang học tập, công tác, lao động trong các lĩnh vực có liên quan, nhất là nông nghiệp, nông dân, nông thôn, từ 18 tuổi trở lên, tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện tham gia tổ chức Hội, mong muốn đóng góp xây dựng tổ chức Hội và giai cấp nông dân Việt Nam.</i></p> <p>2. Uỷ viên ban chấp hành từ cơ sở trở lên đương nhiên là hội viên Hội Nông dân Việt Nam.</p>	<p>HNDVN là nông dân Việt Nam và hội viên danh dự HNDVN là công dân Việt Nam để có cơ sở quy định rõ đối tượng, nhiệm vụ, quyền lợi của hội viên danh dự, hội viên chính thức, chế độ sinh hoạt của hội viên danh dự trong Hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội; đảm bảo việc thu hút, kết nạp hội viên danh dự khả thi và hiệu quả, tránh hình thức như nhiệm kỳ qua (kết quả tổng hợp phiếu khảo sát có 1.081/1.669 phiếu, tỷ lệ 64,77% đồng ý đề xuất sửa đổi, bổ sung)</p>			
Điều 4: Nhiệm vụ của hội viên	Điều 4: Nhiệm vụ của hội viên				
<p>1. Chấp hành Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Hội, sinh hoạt và đóng hội phí đầy đủ theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Hội.</p> <p>2. Gương mẫu và tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện chủ trương, đường lối của</p>	<p>1. Chấp hành Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Hội, sinh hoạt và đóng hội phí đầy đủ theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Hội.</p> <p>2. Gương mẫu và tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện chủ trương, đường lối của</p>				

Điều lệ Hội khóa VII	Phương án bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam	Lý do bổ sung, sửa đổi	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
nông dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội; đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, gia đình văn hoá; thực hiện nghĩa vụ công dân, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. 3. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; tuyên truyền, vận động phát triển hội viên; tham gia các hoạt động và phong trào nông dân ở địa phương, xây dựng quỹ hoạt động Hội.	Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội; đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau; thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, gia đình văn hoá; thực hiện nghĩa vụ công dân, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. 3. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; tuyên truyền, vận động phát triển hội viên; tham gia các hoạt động và phong trào nông dân ở địa phương, xây dựng quỹ hoạt động Hội.	- Sửa đổi theo Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 3. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; tuyên truyền, vận động phát triển hội viên; tham gia các hoạt động và phong trào nông dân ở địa phương, xây dựng quỹ hoạt động Hội.			
Điều 5: Quyền lợi của hội viên 1. Được dân chủ thảo luận và biểu quyết những công việc của Hội; phê bình chất vấn tổ chức và cán bộ Hội; đề đạt với tổ chức Hội và thông qua tổ chức Hội đề xuất với Đảng, Nhà nước về nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của mình. 2. Được Hội hướng dẫn, giúp đỡ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng. 3. Được ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội.	Điều 5: Quyền lợi của hội viên 1. Được dân chủ thảo luận và biểu quyết những công việc của Hội; phê bình chất vấn tổ chức và cán bộ Hội; đề đạt với tổ chức Hội và thông qua tổ chức Hội đề xuất với Đảng, Nhà nước về nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của mình. 2. Được Hội hướng dẫn, giúp đỡ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng. 3. Được ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội.	- Giữ nguyên như Điều lệ Hội khóa VII.			
Chương III NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN LÃNH ĐẠO HỘI Điều 6: Nguyên tắc tổ chức và hoạt động Hội Nông dân Việt Nam tổ chức và hoạt	Chương III NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN LÃNH ĐẠO HỘI Điều 6: Nguyên tắc tổ chức và hoạt động Hội Nông dân Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Cơ	- Giữ nguyên như Điều lệ Hội khóa VII.			

Điều lệ Hội khóa VII	Phương án bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam	Lý do bổ sung, sửa đổi	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
dòng theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội được bầu cử trực tiếp bằng phiếu kín.	quan lãnh đạo các cấp của Hội được bầu cử trực tiếp bằng phiếu kín.				
<p>Điều 7: Hệ thống tổ chức của Hội Hội Nông dân Việt Nam được tổ chức theo bốn cấp hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung ương. - Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). - Cấp huyện (huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh). - Cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn và tương đương). 	<p>Điều 7: Hệ thống tổ chức của Hội Hội Nông dân Việt Nam được tổ chức theo bốn cấp hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung ương. - Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). - Cấp huyện (huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương). - Cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn và tương đương). 	- Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điều 110 Hiến pháp 2013 và điều 2 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015, giữ nguyên tên gọi cấp cơ sở đảm bảo phù hợp với tổ chức Hội ở cơ sở.			
<p>Điều 8: Đại hội Hội Nông dân các cấp Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội Nông dân Việt Nam là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của mỗi cấp là đại hội cấp đó.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Số lượng và cơ cấu đại biểu đại hội cấp nào do ban chấp hành cấp trên trực tiếp hướng dẫn và do ban chấp hành cấp đó quyết định. Đại hội chỉ họp lệ khi có mặt hai phần ba (2/3) tổng số hội viên (nếu là đại hội toàn thể hội viên) hoặc hai phần ba (2/3) tổng số đại biểu được triệu tập trở lên (nếu là đại hội đại biểu). 2. Đại biểu chính thức của đại hội gồm: Ủy viên ban chấp hành đương nhiệm của cấp đó, đại biểu do đại hội cấp dưới bầu lên, đại biểu do ban chấp hành cấp triệu tập đại hội chỉ định. Số đại biểu chỉ định không quá năm phần trăm 	<p>Điều 8: Đại hội Hội Nông dân các cấp Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội Nông dân Việt Nam là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của mỗi cấp là đại hội cấp đó.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Số lượng và cơ cấu đại biểu đại hội cấp nào do ban chấp hành cấp trên trực tiếp hướng dẫn và do ban chấp hành cấp đó quyết định. Đại hội chỉ họp lệ khi có mặt hai phần ba (2/3) tổng số hội viên (nếu là đại hội toàn thể hội viên) hoặc hai phần ba (2/3) tổng số đại biểu được triệu tập trở lên (nếu là đại hội đại biểu). 2. Đại biểu chính thức của đại hội gồm: Ủy viên ban chấp hành đương nhiệm của cấp đó, đại biểu do đại hội cấp dưới bầu lên, đại biểu do ban chấp hành cấp triệu tập đại hội chỉ định. Số đại biểu chỉ định không quá năm phần trăm 				

Điều lệ Hội khóa VII	Phương án bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam	Lý do bổ sung, sửa đổi	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
<p>chi định. Số đại biểu chỉ định không quá năm phần trăm (5%) tổng số đại biểu được triệu tập.</p> <p>3. Đại hội các cấp có nhiệm vụ: Thảo luận và thông qua báo cáo của ban chấp hành nhiệm kỳ qua; quyết định phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới; đóng góp ý kiến vào các văn kiện đại hội cấp trên; bầu ban chấp hành khoá mới và bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên. Đại hội đại biểu toàn quốc có nhiệm vụ sửa đổi, bổ sung và thông qua Điều lệ Hội.</p> <p>4. Nhiệm kỳ Đại hội các cấp là 5 năm. Trường hợp đặc biệt, đại hội nhiệm kỳ có thể triệu tập sớm hoặc muộn hơn thời gian quy định, nhưng không quá một năm và phải được Hội cấp trên trực tiếp đồng ý bằng văn bản.</p>	<p>(5%) tổng số đại biểu được triệu tập.</p> <p>3. Đại hội các cấp có nhiệm vụ: Thảo luận và thông qua báo cáo của ban chấp hành nhiệm kỳ qua; quyết định phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới; đóng góp ý kiến vào các văn kiện đại hội cấp trên; bầu ban chấp hành khoá mới và bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên. Đại hội đại biểu toàn quốc có nhiệm vụ sửa đổi, bổ sung và thông qua Điều lệ Hội.</p> <p>4. Nhiệm kỳ Đại hội các cấp là 5 năm. Trường hợp đặc biệt, đại hội nhiệm kỳ có thể triệu tập sớm hoặc muộn hơn thời gian quy định, nhưng không quá 12 tháng và phải được Hội cấp trên trực tiếp đồng ý bằng văn bản.</p>	<p>Quy định cụ thể 12 tháng để đảm bảo việc thực hiện đủ thời gian</p>			
Điều 9: Ban chấp hành Hội Nông dân các cấp	Điều 9: Ban chấp hành Hội Nông dân các cấp				<ul style="list-style-type: none"> - Giữ nguyên như Điều lệ Hội khóa VII.

Điều lệ Hội khóa VII	Phương án bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam	Lý do bổ sung, sửa đổi	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
<p>lần bầu).</p> <p>2. Ban chấp hành là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội, ban chấp hành cấp dưới phải được ban chấp hành cấp trên trực tiếp công nhận. Ban chấp hành bầu ban thường vụ, bầu chủ tịch, các phó chủ tịch trong số uỷ viên ban thường vụ. Số lượng và cơ cấu ban thường vụ do ban chấp hành quyết định, tổng số uỷ viên ban thường vụ không quá một phần ba (1/3) tổng số uỷ viên ban chấp hành, trường hợp khuyết được bầu bổ sung cho đủ số lượng. Thường trực (không phải là một cấp) gồm chủ tịch, các phó chủ tịch thay mặt ban thường vụ giải quyết công việc giữa hai kỳ hội nghị ban thường vụ theo nghị quyết, chủ trương của ban chấp hành, ban thường vụ.</p> <p>Ban chấp hành bầu chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra cùng cấp để tham mưu cho ban chấp hành về công tác kiểm tra của Hội.</p> <p>3. Trường hợp cần thiết, sau khi thống nhất ý kiến với cấp ủy cùng cấp, ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp có quyền chỉ định ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, các chức danh chủ chốt của Hội cấp dưới.</p> <p>Nhiệm kỳ của ban chấp hành, ban thường vụ, các chức danh chủ chốt được chỉ định không nhất thiết đủ 5 năm.</p> <p>4. Ban Thường vụ Trung ương Hội thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Hội chỉ đạo các cấp Hội tổ chức thực hiện nghị quyết Đại</p>	<p>2. Ban chấp hành là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội, ban chấp hành cấp dưới phải được ban chấp hành cấp trên trực tiếp công nhận. Ban chấp hành bầu ban thường vụ, bầu chủ tịch, các phó chủ tịch trong số uỷ viên ban thường vụ. Số lượng và cơ cấu ban thường vụ do ban chấp hành quyết định, tổng số uỷ viên ban thường vụ không quá một phần ba (1/3) tổng số uỷ viên ban chấp hành, trường hợp khuyết được bầu bổ sung cho đủ số lượng. Thường trực (không phải là một cấp) gồm chủ tịch, các phó chủ tịch thay mặt ban thường vụ giải quyết công việc giữa hai kỳ hội nghị ban thường vụ theo nghị quyết, chủ trương của ban chấp hành, ban thường vụ.</p> <p>Ban chấp hành bầu ủy viên ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cùng cấp để tham mưu cho ban chấp hành về công tác kiểm tra của Hội.</p> <p>3. Trường hợp cần thiết, sau khi thống nhất ý kiến với cấp ủy cùng cấp, ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp có quyền chỉ định ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, các chức danh chủ chốt của Hội cấp dưới.</p> <p>Nhiệm kỳ của ban chấp hành, ban thường vụ, các chức danh chủ chốt được chỉ định không nhất thiết đủ 5 năm.</p> <p>4. Ban Thường vụ Trung ương Hội thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Hội chỉ đạo các cấp Hội tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội</p>	<p>- Đào vị trí 2 chức danh ủy ban kiểm tra theo thứ tự quy trình bầu cử.</p>			

Điều lệ Hội khóa VII	Phương án bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam	Lý do bổ sung, sửa đổi	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
<p>hội và các nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Hội. Ban Thường vụ Trung ương Hội thành lập Văn phòng, các Ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp làm tham mưu, giúp việc.</p> <p>Ban Thường vụ Hội Nông dân các tỉnh, thành phố thành lập Văn phòng và các Ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Hội và cấp ủy tỉnh, thành phố. Cấp huyện và cơ sở phân công cán bộ phụ trách các mặt công tác của Hội, hoặc thành lập các bộ phận, tổ chức kiêm nhiệm giúp việc khi cần.</p> <p>5. Ban chấp hành từ cấp huyện trở lên họp thường kỳ một năm hai lần, Ban chấp hành cơ sở họp thường kỳ một tháng một lần. Ban thường vụ cấp tỉnh, huyện và cơ sở họp thường kỳ một tháng một lần, Ban Thường vụ Trung ương Hội họp ít nhất ba tháng một lần. Khi cần thiết ban chấp hành, ban thường vụ các cấp họp bất thường. Hội nghị ban chấp hành, ban thường vụ chỉ hợp lệ khi có mặt hai phần ba (2/3) số ủy viên được triệu tập trở lên. Nghị quyết ban chấp hành, ban thường vụ có giá trị khi quá một phần hai (1/2) tổng số ủy viên ban chấp hành hay ban thường vụ được triệu tập biểu quyết đồng ý. Ủy viên ban chấp hành nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác đương nhiên không còn là ủy viên của ban chấp hành.</p> <p>6. Ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ xin rút khỏi ban chấp hành ở cấp nào</p>	<p>và các nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Hội. Ban Thường vụ Trung ương Hội thành lập Văn phòng, các Ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp làm tham mưu, giúp việc.</p> <p>Ban Thường vụ Hội Nông dân các tỉnh, thành phố thành lập Văn phòng và các Ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Hội và cấp ủy tỉnh, thành phố. Cấp huyện và cơ sở phân công cán bộ phụ trách các mặt công tác của Hội, hoặc thành lập các bộ phận, tổ chức kiêm nhiệm giúp việc khi cần.</p> <p>5. Ban chấp hành từ cấp huyện trở lên họp thường kỳ một năm hai lần, Ban chấp hành cơ sở họp thường kỳ một tháng một lần. Ban thường vụ cấp tỉnh, huyện và cơ sở họp thường kỳ một tháng một lần, Ban Thường vụ Trung ương Hội họp ít nhất ba tháng một lần. Khi cần thiết ban chấp hành, ban thường vụ các cấp họp bất thường. Hội nghị ban chấp hành, ban thường vụ chỉ hợp lệ khi có mặt hai phần ba (2/3) số ủy viên được triệu tập trở lên. Nghị quyết ban chấp hành, ban thường vụ có giá trị khi quá một phần hai (1/2) tổng số ủy viên ban chấp hành hay ban thường vụ được triệu tập biểu quyết đồng ý. Ủy viên ban chấp hành nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác đương nhiên không còn là ủy viên của ban chấp hành.</p> <p>6. Ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ xin rút khỏi ban chấp hành ở cấp nào</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ nguyên như Điều lệ Hội khóa VII. 			

Điều lệ Hội khóa VII	Phương án bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam	Lý do bổ sung, sửa đổi	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
thường vụ xin rút khỏi ban chấp hành ở cấp nào do ban chấp hành cấp đó xem xét, đề nghị lên ban thường vụ cấp trên trực tiếp quyết định; đối với ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương do Ban Chấp hành Trung ương quyết định.	do ban chấp hành cấp đó xem xét, đề nghị lên ban thường vụ cấp trên trực tiếp quyết định; đối với ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương do Ban Chấp hành Trung ương quyết định.				
<p>Điều 10: Nhiệm vụ của Ban chấp hành từ cấp huyện trở lên</p> <p>1. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn Hội cấp dưới thực hiện Điều lệ và nghị quyết của Hội; nghiên cứu thi hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh về mọi mặt.</p> <p>2. Phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tổ chức hướng dẫn hội viên, nông dân thi đua thực hiện các phong trào phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng nông thôn mới.</p> <p>3. Chuẩn bị nội dung, nhân sự ban chấp hành và tổ chức đại hội cấp mình khi hết nhiệm kỳ.</p> <p>4. Xem xét, quyết định việc thành lập, sáp nhập, chia tách, chấm dứt hoạt động tổ chức Hội cấp dưới trực tiếp.</p>	<p>Điều 10: Nhiệm vụ của Ban chấp hành từ cấp huyện trở lên</p> <p>1. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn Hội cấp dưới thực hiện Điều lệ và nghị quyết của Hội; nghiên cứu thi hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh về mọi mặt.</p> <p>2. Phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tổ chức hướng dẫn hội viên, nông dân thi đua thực hiện các phong trào phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng nông thôn mới.</p> <p>3. Chuẩn bị nội dung, nhân sự ban chấp hành và tổ chức đại hội cấp mình khi hết nhiệm kỳ.</p> <p>4. Xem xét, quyết định việc thành lập, sáp nhập, chia tách, chấm dứt hoạt động tổ chức Hội cấp dưới trực tiếp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ nguyên như Điều lệ Hội khóa VII. 			
<p>Chương IV</p> <p>TỔ CHỨC HỘI Ở CƠ SỞ</p> <p>Điều 11: Tổ chức cơ sở Hội</p> <p>Tổ chức cơ sở Hội Nông dân là nền tảng của Hội, là nơi trực tiếp giữ mối liên hệ với</p>	<p>Chương IV</p> <p>TỔ CHỨC HỘI Ở CƠ SỞ</p> <p>Điều 11: Tổ chức cơ sở Hội</p> <p>Tổ chức cơ sở Hội Nông dân là nền tảng của Hội, là nơi trực tiếp giữ mối liên hệ với</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ nguyên như 			

Điều lệ Hội khóa VII	Phương án bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam	Lý do bổ sung, sửa đổi	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
<p>hội viên, nông dân. Tổ chức cơ sở Hội theo đơn vị xã, phường, thị trấn. Những đơn vị kinh tế nông, lâm trường, hợp tác xã nếu có nhu cầu thành lập tổ chức Hội Nông dân và được Hội cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định thì thành lập tổ chức Hội phù hợp.</p> <p>Điều 12: Nhiệm vụ của ban chấp hành cơ sở Hội</p> <p>1. Hướng dẫn các chi hội, tổ hội học tập, thực hiện Điều lệ và nghị quyết, chỉ thị của Hội; các nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và của cấp ủy, chính quyền cơ sở.</p> <p>2. Thường xuyên đổi mới phương thức hoạt động; phối hợp với chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể ở cơ sở tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, tham gia kinh tế hợp tác và hợp tác xã, làng nghề, trang trại và các loại hình kinh tế tập thể khác. Tổ chức hoạt động hỗ trợ, tư vấn, dịch vụ giúp nông dân phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của hội viên, nông dân.</p> <p>3. Nâng cao chất lượng hội viên; xem xét, quyết định kết nạp hội viên; bồi dưỡng cán bộ Hội; duy trì nền nếp sinh hoạt với nội dung thiết thực; xây dựng quỹ Hội, thu nộp hội phí đúng quy định.</p> <p>4. Kiểm tra việc thực hiện Điều lệ, chỉ thị, nghị quyết của Hội; phối hợp với chính</p>	<p>viên, nông dân. Tổ chức cơ sở Hội theo đơn vị xã, phường, thị trấn. Những đơn vị kinh tế nông, lâm trường, hợp tác xã nếu có nhu cầu thành lập tổ chức Hội Nông dân và được Hội cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định thì thành lập tổ chức Hội phù hợp.</p> <p>Điều 12: Nhiệm vụ của ban chấp hành cơ sở Hội</p> <p>1. Hướng dẫn các chi hội, tổ hội học tập, thực hiện Điều lệ và nghị quyết, chỉ thị của Hội; các nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và của cấp ủy, chính quyền cơ sở.</p> <p>2. Thường xuyên đổi mới phương thức hoạt động; phối hợp với chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể ở cơ sở tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, tham gia kinh tế hợp tác và hợp tác xã, làng nghề, trang trại và các loại hình kinh tế tập thể khác. Tổ chức hoạt động hỗ trợ, tư vấn, dịch vụ giúp nông dân phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của hội viên, nông dân.</p> <p>3. Nâng cao chất lượng hội viên; xem xét, quyết định kết nạp hội viên; bồi dưỡng cán bộ Hội; duy trì nền nếp sinh hoạt với nội dung thiết thực; xây dựng quỹ Hội, thu nộp hội phí đúng quy định.</p> <p>4. Kiểm tra việc thực hiện Điều lệ, chỉ thị, nghị quyết của Hội; phối hợp với chính</p>	<p>Điều lệ Hội khóa VII.</p>			
		- Giữ nguyên như Điều lệ Hội khóa VII.			

Điều lệ Hội khóa VII	Phương án bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam	Lý do bổ sung, sửa đổi	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
<p>quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể giám sát thực hiện chính sách, pháp luật ở nông thôn; tham gia thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; bồi dưỡng và giới thiệu với Đảng những cán bộ, hội viên ưu tú để Đảng xem xét, kết nạp.</p> <p>5. Thường xuyên phản ánh tình hình tổ chức hoạt động của Hội, tình hình sản xuất, đời sống, tâm tư nguyện vọng và những kiến nghị của hội viên, nông dân với cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp và Hội cấp trên.</p> <p>6. Chuẩn bị nội dung, nhân sự ban chấp hành và tổ chức Đại hội khi hết nhiệm kỳ.</p>	<p>Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể giám sát thực hiện chính sách, pháp luật ở nông thôn; tham gia thực hiện dân chủ ở cơ sở, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; bồi dưỡng và giới thiệu với Đảng những cán bộ, hội viên ưu tú để Đảng xem xét, kết nạp.</p> <p>5. Thường xuyên phản ánh tình hình tổ chức hoạt động của Hội, tình hình sản xuất, đời sống, tâm tư nguyện vọng và những kiến nghị của hội viên, nông dân với cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp và Hội cấp trên.</p> <p>6. Chuẩn bị nội dung, nhân sự ban chấp hành và tổ chức Đại hội khi hết nhiệm kỳ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi theo Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 			
<p>Điều 13: Chi hội</p> <p>1. Chi hội là đơn vị hành động, cầu nối của ban chấp hành cơ sở với hội viên, nông dân. Chi hội tổ chức theo thôn, ấp, bản, làng, khu phố, hợp tác xã và theo nghề nghiệp. Chi hội có từ 100 hội viên trở lên được chia thành các tổ hội (theo địa bàn, đối tượng, nghề nghiệp, sở thích...).</p> <p>Chi hội tổ chức đại hội. Đại hội bầu ban chấp hành chi hội. Ban chấp hành chi hội bầu chi hội trưởng, chi hội phó. Nhiệm kỳ của chi Hội là 5 năm 1 lần.</p> <p>2. Việc bầu cử tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết giơ tay.</p> <p>3. Chi hội họp ba tháng một lần, khi cần</p>	<p>Điều 13: Chi hội</p> <p>1. Chi hội là đơn vị hành động, cầu nối của ban chấp hành cơ sở với hội viên, nông dân. Chi hội tổ chức theo thôn, ấp, bản, làng, khu phố, hợp tác xã và theo nghề nghiệp.</p> <p>2. Chi hội <i>đóng hội viên có thể</i> được chia thành các tổ hội (theo địa bàn, đối tượng, nghề nghiệp...). <i>Ban Chấp hành chi hội họp 01 tháng 01 lần. Tổ hội họp 01 tháng 01 lần. Chi hội định kỳ tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.</i></p> <p><i>Chi hội không chia thành tổ hội họp 01 tháng 01 lần, khi cần thiết họp bất thường.</i></p> <p>3. Chi hội tổ chức đại hội. <i>Đại hội bầu ban chấp hành chi hội, chi hội trưởng, chi hội phó.</i> Nhiệm kỳ của chi hội là 05 năm 01 lần. <i>Việc bầu cử tiến hành bằng hình thức biểu</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> -Sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tế địa phương về việc sinh hoạt chi hội, tổ hội và tổ chức đại hội chi hội nhiệm kỳ qua, theo đa số ý kiến địa phương đề nghị. - Sửa đổi việc đại hội chi hội bầu ban chấp hành, chi hội trưởng, chi hội phó tại đại hội và 1 hình thức bầu cử biểu quyết 			

Điều lệ Hội khóa VII	Phương án bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam	Lý do bổ sung, sửa đổi	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
thiết kế họp bất thường.	quyết gioi tay. <i>Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết ủy viên ban chấp hành, chi hội trưởng, chi hội phó thì tổ chức hội nghị ban chấp hành để bầu bổ sung.</i>	gioi tay để phù hợp thực tiễn tại chi hội và cán bộ chi hội (hầu hết các địa phương đề nghị)			
Điều 14: Nhiệm vụ của chi hội 1. Tổ chức học tập, phổ biến chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Hội cấp trên đến hội viên, nông dân. Chi hội phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị ở thôn, ấp, bản, làng, khu phố... vận động nông dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật và nghĩa vụ công dân với Nhà nước. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, vận động hoà giải tranh chấp trong nội bộ nông dân; nòng cốt trong các phong trào phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng nông thôn mới. 2. Hướng dẫn các tổ hội học tập nâng cao chất lượng và phát triển hội viên, sinh hoạt tổ hội, thu nộp hội phí, xây dựng quỹ Hội; đoàn kết tương trợ giúp nhau trong sản xuất, kinh doanh và đời sống. 3. Hàng tháng chi hội phải báo cáo với ban chấp hành cơ sở và tổ chức Đảng cùng cấp về tình hình tổ chức, hoạt động của Hội, sản xuất, đời sống và tâm tư nguyện vọng của hội viên, nông dân.	Điều 14: Nhiệm vụ của chi hội 1. Tổ chức học tập, phổ biến chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Hội cấp trên đến hội viên, nông dân. Chi hội phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị ở thôn, ấp, bản, làng, khu phố... vận động nông dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật và nghĩa vụ công dân với Nhà nước. Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, vận động hoà giải tranh chấp trong nội bộ nông dân; nòng cốt trong các phong trào phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng nông thôn mới. 2. Hướng dẫn các tổ hội học tập nâng cao chất lượng và phát triển hội viên, sinh hoạt tổ hội, thu nộp hội phí, xây dựng quỹ Hội; đoàn kết tương trợ giúp nhau trong sản xuất, kinh doanh và đời sống. 3. Hàng tháng chi hội phải báo cáo với ban chấp hành cơ sở và tổ chức Đảng cùng cấp về tình hình tổ chức, hoạt động của Hội, sản xuất, đời sống và tâm tư nguyện vọng của hội viên, nông dân.	-Sửa đổi theo Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022			
Điều 15: Tổ Hội Tổ hội là đơn vị dưới chi hội, được thành	Điều 15: Tổ Hội Tổ hội là đơn vị dưới chi hội, được thành				

Điều lệ Hội khóa VII	Phương án bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam	Lý do bổ sung, sửa đổi	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
lập theo địa bàn dân cư, theo nghề nghiệp, đơn vị kinh tế, tổ hợp tác... cho phù hợp và thuận tiện sinh hoạt. Tổ hội có tổ trưởng và tổ phó do hội viên cử. Mỗi tháng tổ hội họp một lần.	lập theo địa bàn dân cư, theo nghề nghiệp, đơn vị kinh tế, tổ hợp tác... cho phù hợp và thuận tiện sinh hoạt. Tổ hội có tổ trưởng và tổ phó do hội viên cử.	- Bỏ quy định chế độ sinh hoạt của tổ hội ở điều 15 vì đã được quy định tại điều 13.			
Điều 16: Nhiệm vụ của tổ hội Tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân đoàn kết, tương trợ, hợp tác lao động sản xuất, kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ công dân, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của hội viên, nông dân, vận động hội viên, nông dân xây dựng gia đình văn hoá, giữ gìn an ninh trật tự, hoà giải những vụ tranh chấp của hội viên, nông dân; thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển hội viên, xây dựng quỹ Hội, thu nộp hội phí theo quy định.	Điều 16: Nhiệm vụ của tổ hội Tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân đoàn kết, tương trợ, hợp tác lao động sản xuất, kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ công dân, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của hội viên, nông dân, vận động hội viên, nông dân xây dựng gia đình văn hoá, giữ gìn an ninh trật tự, hoà giải những vụ tranh chấp của hội viên, nông dân; thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển hội viên, xây dựng quỹ Hội, thu nộp hội phí theo quy định.	- Giữ nguyên như Điều lệ Hội khóa VII.			
Chương V CÔNG TÁC KIỂM TRA Điều 17: Công tác kiểm tra Công tác kiểm tra của Hội là nhiệm vụ của ban chấp hành Hội Nông dân mỗi cấp nhằm đảm bảo việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của tổ chức Hội. Mỗi cấp Hội phải tổ chức, tiến hành công tác kiểm tra, <i>giám sát</i> ở cấp đó và chịu sự kiểm tra của Hội cấp trên.	Chương V CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT Điều 17: Công tác kiểm tra, giám sát Công tác kiểm tra, <i>giám sát</i> của Hội là nhiệm vụ của ban chấp hành Hội Nông dân mỗi cấp nhằm đảm bảo việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của tổ chức Hội. Mỗi cấp Hội phải tổ chức, tiến hành công tác kiểm tra, <i>giám sát</i> ở cấp đó và chịu sự kiểm tra, <i>giám sát</i> của Hội cấp trên.	- Bổ sung tên chương, tên điều, nội dung điều cho đầy đủ nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Hội.			
Điều 18: Ủy ban Kiểm tra của Hội 1. Ủy ban kiểm tra của Hội được thành lập từ Trung ương đến cấp cơ sở. Chủ nhiệm và	Điều 18: Ủy ban Kiểm tra của Hội 1. Ủy ban kiểm tra của Hội được thành lập từ Trung ương đến cấp huyện. Ở cấp cơ sở,	- Sửa đổi cho phù			

Điều lệ Hội khóa VII	Phương án bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam	Lý do bổ sung, sửa đổi	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
<p>Ủy viên ủy ban kiểm tra do ban chấp hành bầu, được ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp công nhận. Nhiệm kỳ của ủy ban kiểm tra mỗi cấp theo nhiệm kỳ của ban chấp hành cùng cấp. Ủy ban kiểm tra có một số ủy viên ban chấp hành, song không quá một phần hai ($\frac{1}{2}$) số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra. Số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra mỗi cấp do Ban Thường vụ Trung ương Hội quy định.</p> <p>2. Việc công nhận ủy ban kiểm tra do ban chấp hành cùng cấp đề nghị, ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp quyết định. Việc cho rút tên trong danh sách ủy ban kiểm tra do ban chấp hành cùng cấp quyết định và báo cáo lên Hội cấp trên trực tiếp quyết định. Việc bổ sung và cho rút tên ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội xem xét, quyết định.</p> <p>3. Ở cơ quan Trung ương Hội, Hội Nông dân các tỉnh, thành phố có tổ chức bộ máy thường trực giúp việc ủy ban kiểm tra; ở cấp huyện, cơ sở, phân công cán bộ kiêm nhiệm các chức danh ủy ban kiểm tra của Hội.</p>	<p><i>Ban chấp hành, ban thường vụ Hội nông dân cơ sở phân công phó chủ tịch phụ trách công tác kiểm tra, giám sát. Ủy viên ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra</i> do ban chấp hành bầu, được ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp công nhận. Nhiệm kỳ của ủy ban kiểm tra mỗi cấp theo nhiệm kỳ của ban chấp hành cùng cấp. Ủy ban kiểm tra có một số ủy viên ban chấp hành, song không quá hai phần ba ($\frac{2}{3}$) số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra. Số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra mỗi cấp do Ban Thường vụ Trung ương Hội quy định.</p> <p>2. Việc công nhận ủy ban kiểm tra do ban chấp hành cùng cấp đề nghị, ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp quyết định. Việc cho rút tên trong danh sách ủy ban kiểm tra do ban chấp hành cùng cấp quyết định và báo cáo lên Hội cấp trên trực tiếp. Việc bổ sung và cho rút tên ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội xem xét, quyết định.</p> <p>3. Ở cơ quan Trung ương Hội, Hội Nông dân các tỉnh, thành phố có tổ chức bộ máy thường trực giúp việc ủy ban kiểm tra; ở cấp huyện phân công cán bộ kiêm nhiệm các chức danh ủy ban kiểm tra của Hội.</p>	<p>hợp với tổ chức bộ máy, cán bộ và thực tiễn hoạt động tại cơ sở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảo lại vị trí 2 chức danh cho đúng với thứ tự quy trình bầu cử. <p>-Có 1.066/1.669 phiếu, tỷ lệ 63,87% và 100% qua tổng hợp báo cáo HND các tỉnh, thành phố đề nghị nâng tỷ lệ UVBCH trong UVUBKT để đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế về số lượng cán bộ và năng lực cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.</p> <p>-Có 1.225/1.669 phiếu, tỷ lệ 73,40% và 100% qua tổng hợp báo cáo HND các tỉnh, thành phố đề nghị UBKT thành lập đến cấp huyện, cấp cơ sở không thành lập UBKT</p>			

Điều lệ Hội khóa VII	Phương án bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam	Lý do bổ sung, sửa đổi	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
<p>Điều 19: Nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra các cấp</p> <p>1. Tham mưu cho ban chấp hành kiểm tra việc thi hành Điều lệ, nghị quyết, chủ trương của Hội.</p> <p>2. Kiểm tra cán bộ, hội viên (kể cả ủy viên ban chấp hành cùng cấp) và tổ chức Hội cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Hội.</p> <p>3. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của tổ chức Hội cấp dưới.</p> <p>4. Giám sát ủy viên ban chấp hành, cán bộ Hội cùng cấp và tổ chức Hội cấp dưới trong việc thực hiện chủ trương, nghị quyết và quy định của Hội.</p> <p>5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của cán bộ, hội viên và nông dân liên quan đến cán bộ, hội viên thuộc thẩm quyền của Hội; tham mưu cho ban chấp hành về việc thi hành kỷ luật của Hội.</p> <p>6. Kiểm tra công tác tài chính của các đơn vị trực thuộc ban chấp hành cùng cấp và cấp dưới.</p>	<p>Điều 19: Nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra các cấp</p> <p>1. Tham mưu cho ban chấp hành kiểm tra việc thi hành Điều lệ, nghị quyết, chủ trương của Hội.</p> <p>2. Kiểm tra cán bộ, hội viên (kể cả ủy viên ban chấp hành cùng cấp) và tổ chức Hội cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Hội.</p> <p>3. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của tổ chức Hội cấp dưới.</p> <p>4. Giám sát ủy viên ban chấp hành, cán bộ Hội cùng cấp và tổ chức Hội cấp dưới trong việc thực hiện chủ trương, nghị quyết và quy định của Hội.</p> <p>5. Tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo của cán bộ, hội viên và nông dân liên quan đến cán bộ, hội viên thuộc thẩm quyền của Hội; tham mưu cho ban chấp hành, ban thường vụ về việc thi hành kỷ luật của Hội.</p> <p>6. Kiểm tra công tác tài chính của các đơn vị trực thuộc ban chấp hành cùng cấp và tổ chức Hội cấp dưới theo quy định pháp luật và quy định của Hội.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung một số từ ngữ tại khoản 5, khoản 6 đảm bảo chính xác, chặt chẽ, theo quy định pháp luật và đúng với thẩm quyền của UBKT. 			
<p>Điều 20: Nguyên tắc làm việc và thẩm quyền</p> <p>Ủy ban kiểm tra các cấp làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu sự lãnh đạo của ban chấp hành Hội cùng cấp và sự chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên.</p> <p>Ủy ban kiểm tra cấp trên có quyền yêu cầu</p>	<p>Điều 20: Nguyên tắc làm việc và thẩm quyền</p> <p>Ủy ban kiểm tra các cấp làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu sự lãnh đạo của ban chấp hành Hội cùng cấp và sự chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên.</p> <p>Ủy ban kiểm tra cấp trên có quyền yêu cầu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ nguyên như Điều lệ Hội khóa VII. 			

Điều lệ Hội khóa VII	Phương án bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam	Lý do bổ sung, sửa đổi	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
cầu tổ chức Hội cấp dưới và cán bộ, hội viên báo cáo, cung cấp tài liệu về những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; tham mưu cho ban chấp hành cùng cấp thay đổi hoặc xóa bỏ quyết định kỷ luật của Hội cấp dưới.	tổ chức Hội cấp dưới và cán bộ, hội viên báo cáo, cung cấp tài liệu về những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; tham mưu cho ban chấp hành cùng cấp thay đổi hoặc xóa bỏ quyết định kỷ luật của Hội cấp dưới.				
Chương VI KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT Điều 21: Khen thưởng Tổ chức Hội, cán bộ, hội viên và những người có công với tổ chức Hội, với giai cấp nông dân tuỳ theo thành tích, được Hội khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước khen thưởng. Các hình thức khen thưởng của Hội do Ban chấp hành Trung ương Hội quy định.	Chương VI KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT Điều 21: Khen thưởng Tổ chức Hội, cán bộ, hội viên và những người có công với tổ chức Hội, với giai cấp nông dân tuỳ theo thành tích, được Hội khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước khen thưởng. Các hình thức khen thưởng của Hội do Ban chấp hành Trung ương Hội quy định.	- Giữ nguyên như Điều lệ Hội khóa VII.			
Điều 22: Kỷ luật 1. Tổ chức Hội, cán bộ, hội viên có sai phạm, tuỳ theo mức độ mà Hội có các hình thức kỷ luật sau đây: - Đổi với tổ chức: Khiển trách, cảnh cáo, giải tán. - Đổi với cán bộ: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức. - Đổi với hội viên: Khiển trách, cảnh cáo, xoá tên và thu hồi thẻ hội viên. 2. Thẩm quyền thi hành kỷ luật do Ban Thường vụ Trung ương Hội quy định.	Điều 22: Kỷ luật 1. Tổ chức Hội, cán bộ, hội viên có sai phạm, tuỳ theo mức độ mà Hội có các hình thức kỷ luật sau đây: - Đổi với tổ chức: Khiển trách, cảnh cáo, giải tán. - Đổi với cán bộ: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức. - Đổi với hội viên: Khiển trách, cảnh cáo, xoá tên và thu hồi thẻ hội viên. 2. Thẩm quyền thi hành kỷ luật do Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định.	- Sửa đổi cho phù hợp với quy định hiện hành và đúng với thẩm quyền Ban Chấp hành Trung ương Hội.			
Chương VII TÀI CHÍNH CỦA HỘI	Chương VII TÀI CHÍNH CỦA HỘI				

Điều lệ Hội khóa VII	Phương án bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam	Lý do bổ sung, sửa đổi	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Điều 23: Tài chính của Hội <p>Tài chính của Hội bao gồm ngân sách nhà nước cấp; hội phí, quỹ Hội, quỹ hỗ trợ nông dân; nguồn thu từ tổ chức sản xuất, dịch vụ; từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ và các nguồn thu khác.</p> <p>Tài chính của Hội chỉ cho các hoạt động của Hội.</p>	Điều 23: Tài chính của Hội <p>Tài chính của Hội bao gồm ngân sách nhà nước cấp; hội phí, quỹ Hội, quỹ hỗ trợ nông dân; nguồn thu từ tổ chức sản xuất, dịch vụ; từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ và các nguồn thu khác.</p> <p>Tài chính của Hội chỉ cho các hoạt động của Hội.</p>	- Giữ nguyên như Điều lệ Hội khóa VII.			
Điều 24: Quản lý, sử dụng tài chính của Hội <p>Các cấp Hội thực hiện chế độ quản lý, sử dụng tài chính theo quy định của Nhà nước và của Trung ương Hội.</p>	Điều 24: Quản lý, sử dụng tài chính của Hội <p>Các cấp Hội thực hiện chế độ quản lý, sử dụng tài chính theo quy định của Nhà nước và của Trung ương Hội.</p>	- Giữ nguyên như Điều lệ Hội khóa VII.			
Chương VIII CHÁP HÀNH ĐIỀU LỆ HỘI Điều 25: Chấp hành Điều lệ Hội <p>Các cấp Hội và cán bộ, hội viên có nhiệm vụ chấp hành Điều lệ Hội. Ban Chấp hành Trung ương Hội có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Điều lệ này.</p>	Chương VIII CHÁP HÀNH ĐIỀU LỆ HỘI Điều 25: Chấp hành Điều lệ Hội <p>Các cấp Hội và cán bộ, hội viên có nhiệm vụ chấp hành Điều lệ Hội. Ban Chấp hành Trung ương Hội có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Điều lệ này.</p>	- Giữ nguyên như Điều lệ Hội khóa VII.			
Điều 26: Sửa đổi Điều lệ Hội <p>Việc sửa đổi Điều lệ Hội do Đại hội đại biểu toàn quốc hoặc Hội nghị đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam quyết định./.</p>	Điều 26: Sửa đổi Điều lệ Hội <p>Việc sửa đổi Điều lệ Hội do Đại hội đại biểu toàn quốc hoặc Hội nghị đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam quyết định./.</p>	- Giữ nguyên như Điều lệ Hội khóa VII.			